

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 29 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ

A. Thông tin chung

- Tên nhiệm vụ KH&CN: Xây dựng mô hình nuôi ong dú tại tỉnh Bình Phước.
- Quyết định thành lập Hội đồng: Quyết định số 161/QĐ-SKHCN ngày 08/5/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc Thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở “Xây dựng mô hình nuôi ong dú tại tỉnh Bình Phước”
- Địa điểm và thời gian: Phòng họp Sở Khoa học và Công nghệ, ngày 29/5/2025.
- Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên 07/07 người. Vắng mặt 0 người.
- Đại biểu tham dự họp hội đồng:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
01	Phạm Thị Yến Linh	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố Đồng Xoài
02	Trần Thị Yến Chi	Quỹ hỗ trợ nông dân thành phố Đồng Xoài
03	Đoàn Ngọc Lâm	Đảng ủy xã Phước Tín
04	Lê Sỹ Hiệp	Phòng Chuyển Đổi số và Truyền thông – Trung tâm

		Khoa học Công nghệ và chuyển đổi số (Hỗ trợ kỹ thuật phục vụ Hợp hội đồng)
05	Lê Hoài Phương	Chuyên viên phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ

6. Hội đồng nhất trí cử ông Đàm Văn Toàn là thư ký khoa học của hội đồng.

B. Nội dung làm việc của hội đồng:

1. Ông Đàm Văn Toàn – Thư ký khoa học của Hội đồng công bố Quyết định số 161/QĐ-SKHHCN ngày 08/5/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc Thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở “Xây dựng mô hình nuôi ong dú tại tỉnh Bình Phước”; thông qua biên bản mở hồ sơ dự án, báo cáo quá trình tiếp nhận hồ sơ tham gia tuyển chọn; giới thiệu đại biểu tham gia cuộc họp. Mời ông Nguyễn Minh Quang – Chủ tịch Hội đồng điều hành cuộc họp.

2. Ông Nguyễn Minh Quang – Chủ tịch Hội đồng điều hành cuộc họp với các nội dung như sau:

- Chủ nhiệm dự án báo cáo tóm tắt nội dung thuyết minh dự án.
 - Các phản biện nhận xét đánh giá thuyết minh dự án.
 - Các thành viên Hội đồng góp ý nội dung thuyết minh dự án.
- (chi tiết ý kiến của các thành viên Hội đồng trong phụ lục kèm theo)*

C. Bỏ phiếu đánh giá

1. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban: Phạm Kim Trọng
- Hai thành viên: Đoàn Đức Vũ

Đàm Văn Toàn

2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN trong biên bản kiểm phiếu kèm theo.

3. Kết quả bỏ phiếu

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và quy định tại điểm h khoản 4 Điều 14, khoản 4 điều 37 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và

Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước, Hội đồng kiến nghị tổ chức, cá nhân sau đây trúng tuyển chủ trì dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở “Xây dựng mô hình nuôi ong dú tại tỉnh Bình Phước”:

Tên tổ chức: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố Đồng Xoài.

Họ và tên cá nhân: ThS. Phạm Thị Yến Linh.

D. Kết luận, kiến nghị của hội đồng

1. Kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi:

- Mục tiêu nhiệm vụ: Điều chỉnh mục tiêu của dự án ngắn gọn, logic bám sát theo đặt hàng tại Quyết định số 146/QĐ-SKHCHN ngày 09/4/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2025.

- Các nội dung chính thực hiện: Đảm bảo tính khoa học, đạt được các mục tiêu và sản phẩm theo yêu cầu. Quy trình nuôi ong dú, quy trình nhân giống ong dú phải đảm bảo việc nhân rộng, chuyển giao sau nghiệm thu. Bổ sung các tiêu chí để chọn địa điểm triển khai mô hình trình diễn.

- Sản phẩm của nhiệm vụ: Bám sát theo đặt hàng tại Quyết định số 146/QĐ-SKHCHN ngày 09/4/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2025.

- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần. Dự toán kinh phí thực hiện dự án cần được trình bày chi tiết, tuân thủ biểu mẫu và định mức chi đúng quy định

2. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ: Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất phù hợp với các sản phẩm của nhiệm vụ.

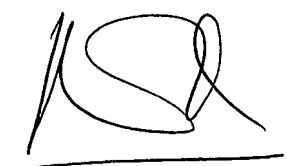
3. Các kiến nghị khác:

- Chủ nhiệm dự án và đơn vị chủ trì tiếp thu tối đa, xem xét, chọn lọc để thực hiện chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện thuyết minh dự án theo ý kiến kết luận tại biên bản này và các ý kiến đóng góp của các phản biện và thành viên Hội đồng (*Phụ lục ý kiến của các thành viên Hội đồng*).

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày họp Hội đồng, Tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo kết luận tại Biên bản họp Hội đồng và nộp các hồ sơ theo quy định về Sở Khoa học và Công nghệ để tiến hành các bước tiếp theo đúng quy định.

Hội đồng đề nghị Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét và quyết định.

THƯ KÝ KHOA HỌC


Đỗ Văn Tuấn

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Quang



PHỤ LỤC

Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG VÀ ĐẠI BIỂU

1. Ý kiến của GS. TS. Hoàng Nghĩa Sơn – Phản biện 1

1.1. Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án

- Ong Dú (tiếng Anh: Stingless bee), còn gọi là ong rú, ong không ngòi đốt và một số tên gọi khác theo địa phương là loài ong lấy mật. So với các giống ong mật khác như ong ruồi, ong khoái, ong mật, ong dú có kích cỡ nhỏ hơn, tính hiền, không đốt, không gây nguy hiểm cho người nuôi.

- Hiện nay, mô hình nuôi ong dú đang được triển khai thử nghiệm nuôi ở một số địa phương, tuy nhiên quy trình kỹ thuật, công nghệ trong nuôi ong dú chủ yếu đến từ yếu tố kinh nghiệm, tự phát, quy mô còn nhỏ, năng suất sản phẩm còn hạn chế. Do vậy, nghiên cứu này được đề xuất từ yêu cầu thực tiễn trong việc cần có một quy trình kỹ thuật, công nghệ chuẩn hóa trong nuôi ong dú, đánh giá quá trình sinh sống, phát triển, tác động của chúng đến môi trường, cũng như đánh giá các chỉ số quan trọng của chất lượng mật thu từ ong dú. Kết quả nghiên cứu không chỉ có ý nghĩa khoa học mà còn có ý nghĩa thực tiễn lớn, góp phần vào việc hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình tại các địa phương, khu vực triển khai mô hình nuôi ong dú.

1.2. Nội dung và phương án triển khai

- Nhiệm vụ thực hiện 7 nội dung nghiên cứu bao gồm:

- + ND1: Xây dựng thuyết minh và dự toán nhiệm vụ
- + ND2: Khảo sát, lựa chọn hộ dân thực hiện các mô hình
- + ND3: Thiết kế, thi công lắp đặt thùng ong giống thực hiện mô hình
- + ND4: Tiến hành nuôi, nhân giống, theo dõi, đánh giá, hoàn thiện quy trình
- + ND5: Theo dõi quá trình thực hiện
- + ND6: Kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá
- + ND7: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

Các nội dung nghiên cứu trên phù hợp với các mục tiêu đã đặt ra. Tuy nhiên 3 nội dung bao gồm: nội dung 1, nội dung 6 và nội dung 7 là các công việc báo cáo, không phải là các nội dung nghiên cứu nên tác giả nên cân nhắc lại các ghi cho phù hợp.

- Các phương pháp triển khai cũng như các phương pháp thực hiện được trình bày chi tiết rõ ràng, phù hợp để thực hiện các nội dung nghiên cứu trên, cũng như hoàn thiện mục tiêu chung của nghiên cứu.

1.3. Tính mới và tính khả thi của công nghệ

Nội dung nghiên cứu có tính mới trong việc triển khai các hệ thống nuôi ong dú tại Bình Phước. Quy trình nuôi ong dú theo phương pháp này tạo môi trường sống ổn định cho đàn ong, cho phép nhân giống có kiểm soát, giúp người

nuôi chủ động về số lượng đàn và tăng năng suất mật, đồng thời giảm nguy cơ tuyệt chủng của giống ong dú bản địa.

Hộp nuôi được cải tiến để phù hợp với khí hậu địa phương, giúp kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm, thuận tiện cho việc kiểm tra và thu hoạch. Tuy nhiên tác giả cần mô tả rõ hơn về cấu tạo và quy trình chế tạo hộp nuôi. Nếu kết quả khả quan, sản phẩm hộp nuôi cây có thể đăng ký giải pháp hữu ích đây là một kết quả có ý nghĩa lớn cho đề tài, cơ quan chủ quản cũng như hỗ trợ cho các hộ nông dân.

1.4. Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế xã hội dự kiến của dự án

- Tính phù hợp với phương án sản xuất và thị trường: Ong dú cho sản phẩm mật có giá trị cao, được thị trường đánh giá tốt về dược tính, có nhu cầu ngày càng tăng trong y học và chăm sóc sức khỏe. Ngoài ra, quy trình nuôi không gây ô nhiễm, phù hợp với xu hướng nông nghiệp hữu cơ – tuần hoàn – bền vững.

- Hiệu quả kinh tế: Mô hình nuôi ong dú có chi phí đầu tư ban đầu thấp, chi phí duy trì thấp (do không cần cho ăn, không tốn phí thuốc), nhưng thời gian thu hoạch kéo dài và có thể ổn định qua nhiều năm.

- Dự án xây dựng mô hình và hoàn thiện quy trình nuôi ong dú tại tỉnh Bình Phước có tiềm năng mang lại nhiều tác động tích cực đến phát triển kinh tế, xã hội và môi trường địa phương.

- Dự án nuôi ong dú tại Bình Phước không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế cho các hộ gia đình tham gia, mà còn tạo cơ sở vững chắc để nhân rộng mô hình tại nhiều địa phương khác, đặc biệt là các khu vực nông thôn, vùng đệm rừng và vùng có điều kiện tự nhiên tương tự.

1.5. Sản phẩm khoa học và công nghệ

Dự án có các sản phẩm chính như sau:

- Dây chuyền công nghệ, các thiết bị, quy trình công nghệ ổn định trong nuôi ong, đánh giá chất lượng mật ong...

- Sản phẩm đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng.

- Ấn phẩm: bao gồm các tài liệu nghiên cứu khoa học về công nghệ nuôi ong, hướng dẫn kỹ thuật về nuôi ong dú và các sản phẩm quảng bá mật ong dú.

- Đào tạo: tổ chức đào tạo cho cán bộ, hộ nông dân tham gia về kỹ thuật nuôi ong,...

- Sản phẩm sản xuất thử nghiệm:

- + 4 mô hình nuôi ong, mỗi mô hình 30 đàn, (tổng cộng 120 đàn).

- + Sản lượng mật thu được khoảng 0.5 lít/đàn ong/năm.

- + Mật ong đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế (tiêu chuẩn quốc gia về mật ong, ISO 22000 về an toàn thực phẩm).

Các sản phẩm trên phù hợp với mục đích và bám sát được theo các nội dung nghiên cứu.

1.6. Năng lực thực hiện

Nhóm nghiên cứu có năng lực tốt trong hướng nghiên cứu này. Nhóm nghiên cứu đã có kinh nghiệm trong việc hoàn thiện quy trình nuôi, nhân giống và khai thác mật ong dú thông qua thực tiễn, có sự tham khảo từ các mô hình thành công trong và ngoài tỉnh. Ngoài ra, nhóm có kế hoạch hợp tác với chuyên gia Vũ Tiến Hoàng – giám đốc Công ty TNHH Mật ong Sông Bé, người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nuôi, nhân giống ong, sản xuất mật ong và các sản phẩm làm từ mật ong để được hỗ trợ chuyên môn, tư vấn kỹ thuật và giám sát quá trình thực hiện.

Nền tảng cơ sở vật chất – kỹ thuật: Dự án được triển khai trên cơ sở hiện có của các hộ gia đình tại thành phố Đồng Xoài và thị xã Phước Long với sẵn khuôn viên đất, cây rừng bản địa, hệ thống hộp nuôi ong dú cải tiến, cùng các dụng cụ phục vụ việc nhân đàn, thu mật và đóng gói sản phẩm. Mô hình dễ nhân rộng, phù hợp với điều kiện sinh thái và hạ tầng nông thôn của tỉnh Bình Phước.

1.7. Nhận xét, kiến nghị

- Các thông tin trong tổng quan cần trình bày thêm các trích dẫn, tham khảo cho các thông tin đó.

- Cấu trúc hộp (tổ) nuôi ong cần được mô tả rõ hơn, vì đây là phần quan trọng trong nghiên cứu này.

- Cần bổ sung thông tin về tên khoa học của ong dú được sử dụng trong nghiên cứu.

- Nghiên cứu được thực hiện tại nhiều địa điểm khác nhau, điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng, khí hậu, nhiệt độ, thực vật,... giữa các khu vực này như thế nào, giống hay khác nhau.

- Mục tiêu dự án nên trình bày ngắn gọn lại, cần phân biệt giữa mục tiêu nghiên cứu, nội dung công việc và sản phẩm đề tài.

- Trong quá trình lựa chọn giống ong: cần mô tả các chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh sản, khả năng kháng bệnh và sản lượng mật, các phương pháp này cần được mô tả rõ hơn.

- Nguyên vật liệu sử dụng cho thiết kế, chế tạo hộp gỗ nuôi ong cải tiến là nhựa và gỗ, việc sử dụng 2 loại nguyên liệu khác nhau như vậy sẽ ảnh hưởng như thế nào tới đàn ong, vì 2 loại vật liệu này có thể ảnh hưởng tới độ bền, nhiệt độ, độ ẩm... của tổ ong. Nên thống nhất chọn 1 loại vật liệu cho chế tạo tổ ong.

2. Ý kiến của TS. Đoàn Đức Vũ – Phản biện 2

2.1. Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án

Cần làm rõ hơn xuất xứ của công nghệ và khả năng hoàn thiện công nghệ.

2.2. Nội dung và phương án triển khai

Cần bám sát mục tiêu cụ thể, sản phẩm dự kiến của dự án được phê duyệt tại Quyết định số 146/QĐ-SKHCHN ngày 09/4/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2025 để đưa ra nội dung cho phù hợp.

2.3. Tính mới và tính khả thi của công nghệ

Công nghệ có tính mới và tính khả thi.

2.4. Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế xã hội dự kiến của dự án

Có hiệu quả kinh tế - xã hội và có khả năng phát triển.

2.5. Sản phẩm khoa học và công nghệ

Cần bám sát sản phẩm dự kiến của dự án được phê duyệt tại Quyết định số 146/QĐ-SKHCHN ngày 09/4/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2025, gồm 03 sản phẩm chính.

2.6. Phương án tài chính

Phương án tài chính phù hợp

2.7. Năng lực thực hiện

Chủ nhiệm dự án và các thành viên thực hiện chính, tổ chức chủ trì đầy đủ năng lực.

2.8. Nhận xét, kiến nghị

Cần bám sát Quyết định số 146/QĐ-SKHCHN ngày 09/4/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2025 về mục tiêu, sản phẩm để đưa ra nội dung và phương pháp triển khai phù hợp hơn.

3. Ý kiến của ông Phạm Kim Trọng – Thành viên

3.1. Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án

Nhóm tác giả cần mô tả cụ thể hơn về xuất xứ công nghệ của dự án, dự báo về thị trường tiêu thụ, bổ sung các thông tin về điều kiện tự nhiên của khu vực triển khai các mô hình trình diễn, yêu cầu về môi trường sống của ong dú.

3.2. Nội dung và phương án triển khai

Nhóm tác giả cần xây dựng lại mục tiêu, nội dung thực hiện dự án bám sát theo đặt hàng tại Quyết định số 146/QĐ-SKHCHN ngày 09/4/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước. Từ đó xây dựng phương án triển khai khả thi và đảm bảo kết quả thực hiện dự án đạt yêu cầu.

Phương pháp nghiên cứu cần chú trọng làm rõ những cải tiến về quy trình công nghệ, ví dụ cải tiến hộp nuôi ong như thế nào?...

3.3. Tính mới và tính khả thi của công nghệ

Dự án hướng đến việc cải tiến quy trình nuôi ong dú, quy trình quản lý đàn và phương pháp nhân giống ong dú từ đó phát triển mô hình nuôi ong dú bền vững và đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Công nghệ của dự án có tính mới và tính khả thi.

3.4. Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế xã hội dự kiến của dự án

Dự án có hiệu quả kinh tế - xã hội cao, ý tưởng tốt phù hợp với nhu cầu thực tiễn, có khả năng nhân rộng, mô hình an toàn cho người chăn nuôi.

3.5. Sản phẩm khoa học và công nghệ

Nhóm tác giả nên bám sát sản phẩm dự kiến của dự án được phê duyệt tại Quyết định số 146/QĐ-SKHCHN ngày 09/4/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước, đảm bảo quá trình thực hiện khả thi và đạt được những mục tiêu, sản phẩm theo yêu cầu đặt hàng ban đầu.

3.6. Phương án tài chính

Kinh phí thực hiện dự án được xây dựng phù hợp với quy mô dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở, phương án tài chính khả thi trong việc thực hiện.

3.7. Năng lực thực hiện

Chủ nhiệm dự án và các thành viên thực hiện chính, tổ chức chủ trì có đủ năng lực để triển khai thực hiện dự án.

3.8. Nhận xét, kiến nghị

Nhóm tác giả cần bổ sung dự kiến phương án hợp tác với các đơn vị kinh doanh để liên kết tiêu thụ sản phẩm cho dự án.

Tổng thời gian thực hiện dự án cần đảm bảo cho quá trình triển khai thực hiện, theo dõi thu thập số liệu và lập báo cáo kết quả thực hiện dự án để trình Hội đồng đánh giá nghiệm thu theo quy định vì vậy nhóm tác giả cần đề xuất cho phù hợp với dự án.

4. Ý kiến của ông Đoàn Thanh Hải – Thành viên

4.1. Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án

Nhóm tác giả nên bổ sung thêm các thông tin mô tả thực trạng nuôi ong dú trong nước, trong tỉnh Bình Phước và ngoài nước (nếu có).

4.2. Nội dung và phương án triển khai

Mục tiêu, nội dung thực hiện, sản phẩm của dự án nhóm tác giả nên bám sát đặt hàng tại Quyết định số 146/QĐ-SKHCHN ngày 09/4/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước để xây dựng cho phù hợp, đảm bảo quá trình thực hiện khả thi trong thực tế.

4.3. Tính mới và tính khả thi của công nghệ

Công nghệ của dự án có tính mới và tính khả thi, sản phẩm công nghệ của dự án là quy trình nuôi ong dú và quy trình nhân giống ong dú.

4.4. Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế xã hội dự kiến của dự án

Dự án khả thi trong việc chuyển giao, nhân rộng. Quy mô nuôi ong khá linh hoạt, có thể phát triển cả trên quy mô nhỏ lẻ và quy mô lớn. Sản phẩm mật ong dù có đặc điểm nhận diện riêng, rất khó để làm giả là ưu thế trong xây dựng thương hiệu và chiếm lĩnh thị trường.

4.5. Sản phẩm khoa học và công nghệ

Nhóm tác giả nên tập trung vào các sản phẩm dự kiến theo đặt hàng, tiên lượng trước những khó khăn sẽ gặp phải trong quá trình thực hiện dự án từ đó xây dựng danh mục sản phẩm dự án đáp ứng đặt hàng ban đầu và khả năng của tổ chức, các nhân chủ trì thực hiện.

4.6. Phương án tài chính

Dự án có phương án tài chính khả thi, phù hợp với quy mô của một dự án KH&CN cấp cơ sở. Tuy nhiên các nội dung chi cần được trình bày rõ ràng, biểu mẫu và định mức chi đúng quy định, công lao động cần xây dựng phù hợp với thời gian thực hiện dự án, bổ sung chi phí quản lý chung.

Đối với phương án xử lý tài sản, chủ nhiệm dự án chỉ cần dẫn chiếu đến các quy định hiện hành, không cần mô tả chi tiết các công việc thực hiện vì đã được quy định rõ trong các quy định về xử lý tài sản.

4.7. Năng lực thực hiện

Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm, thành viên dự án chưa có nhiều kinh nghiệm chủ trì triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4.8. Nhận xét, kiến nghị

Thời gian thực hiện dự án cần đảm bảo cho quá trình triển khai thực hiện, đánh giá kết quả của dự án.

5. Ý kiến của ông Đàm Văn Toàn – Thành viên, thư ký khoa học

5.1. Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án

Ong dú là một giống ong địa phương, nhỏ như con ruồi, nhưng có khả năng lấy mật tốt và thụ phấn cho cây trồng. Ong dú thích hợp với thời tiết có nhiệt độ 28-33°C, nếu quá nóng hoặc lạnh ong sẽ chết hàng loạt. Bởi ong dú không ăn đường mà chỉ lấy mật hoa các loại, kể cả mật hoa cây dại tạo nên mật có tính sát khuẩn cao, có khả năng chữa lành các vết thương viêm loét đường tiêu hóa, đào thải chất độc hại trong cơ thể. Đây là mô hình phù hợp với bà con nông dân ở địa phương, đồng thời mang lại lợi ích kinh tế ổn định. Kỹ thuật nuôi ong dú dễ áp dụng, thích hợp ở vùng nhiệt đới, gió mùa của nước ta như các tỉnh duyên hải miền Trung từ Khánh Hòa trở vào.

Tuy nhiên, để hoàn thiện hơn thuyết minh đề cương dự án, nhóm tác giả cần:

- Cần nêu rõ, cụ thể các mô hình thử nghiệm và nhóm tác giả đã nêu tại mục 12 (trang 3).

- Nêu rõ tên, địa chỉ, thời gian tổ chức Hội thảo chuyên đề và tập huấn kỹ thuật nuôi ong Dú tại tỉnh Bình Phước mà nhóm tác giả đã trình bày ở mục 12 (trang 3).

- Thuyết minh cần nêu rõ xuất xứ từ nghiên cứu quốc tế, cần trích dẫn cụ thể công trình nghiên cứu, tác giả, năm xuất bản, báo xuất bản? (không nêu chung chung như thuyết minh).

- Kiến nghị nhóm tác giả cần mời các đơn vị có kinh nghiệm về nuôi ong nói chung và nuôi ong dú nói riêng cùng tham gia dự án (có ký kết phối hợp, có thành viên cùng tham gia dự án, bố trí nội dung thực hiện trong dự án...) sẽ đảm bảo thành công của dự án.

- Đề tạo ra cơ hội kinh doanh sản xuất của dự án, Ban chủ nhiệm dự án cần khẳng định việc liên kết với doanh nghiệp hoặc thành lập doanh nghiệp để tiêu thụ các sản phẩm (trong thuyết minh chỉ nêu có kế hoạch không thể hiện được tính khả thi của phương án triển khai).

5.2. Nội dung và phương án triển khai

- Các phương pháp triển khai cũng như các phương pháp thực hiện được trình bày chi tiết rõ ràng, phù hợp để thực hiện các nội dung nghiên cứu trên, cũng như hoàn thiện mục tiêu chung của nghiên cứu. Phương án thuê chuyên gia là cần thiết, nhất là thuê các chuyên gia có kinh nghiệm về nuôi ong dú.

- Tuy nhiên để đảm bảo tính khả thi của phương án thực hiện, dự án cần bổ sung thêm thành viên tham gia dự án là những nhà khoa học, những cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị có chuyên môn, kinh nghiệm về nuôi ong, nhất là nuôi ong dú, và những cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm trong việc triển khai các nhiệm vụ KHCN. Đồng thời bổ sung thêm đơn vị phối hợp thực hiện, là những cơ quan, đơn vị có kinh nghiệm về nuôi, tiêu thụ sản phẩm ong, nếu là ong dú thì càng tốt.

- Cần lưu ý chuyên gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ KHCN phải đáp ứng theo quy định tại khoản 4, Điều 2, Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ KHCN về hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là nhiệm vụ) có sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở: *“Chuyên gia trong nước, chuyên gia ngoài nước phối hợp nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là người có trình độ từ đại học trở lên, có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm nghiên cứu hoặc làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với công việc cần thực hiện trong nhiệm vụ”*.

5.3. Tính mới và tính khả thi của công nghệ

Quy trình nuôi ong dú hiện nay chưa được chuẩn hóa bởi các cơ quan chuyên môn, vì vậy việc kết quả của dự án sẽ là hoàn thiện các quy trình kỹ thuật nuôi, chăm sóc ong dú trên địa bàn tỉnh Bình Phước, đảm bảo tính mới. Quy trình kỹ thuật nuôi ong dú cũng có thể đăng ký tiến bộ kỹ thuật theo quy định nếu kết quả là khả thi.

5.4. Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế xã hội dự kiến của dự án

- Sản phẩm mật ong dú đảm bảo chất lượng vì ong dú không ăn đường mà chỉ hút phấn, mật hoa.
- Sản phẩm ong dú có giá trị, được nhiều người ưa chuộng, nếu dự án tạo ra được sữa ong dú sẽ là sản phẩm tốt, đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Nếu mô hình xây dựng thành công sẽ là tiền đề để chuyển giao, ứng dụng và nhân rộng mô hình cho người dân, nhất là người nông dân kinh tế nhỏ lẻ, nguồn vốn ít, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn triển khai dự án.

5.5. Sản phẩm khoa học và công nghệ

- Sản phẩm của dự án cần viết gọn lại, bám sát các sản phẩm đặt hàng (thuyết minh viết còn dài dòng, không rõ ràng, thậm chí đưa thêm những nội dung nghiên cứu khó, thuộc lĩnh vực khác, cần thêm nguồn nhân lực, tài lực và thời gian mới có thể hoàn thành được như nhóm tác giả đưa vào như nếu có thể dự án sẽ nghiên cứu và phát triển các loài cây trồng thích hợp cho việc nuôi ong...
- Trong quá trình tổ chức dự án, nếu có khả năng tạo thêm các sản phẩm khác sẽ được đưa vào báo cáo tổng kết dự án và là cơ sở để Hội đồng đánh giá nghiệm thu xem xét nghiệm thu dự án.

5.6. Phương án tài chính

- Dự án huy động được nguồn đối ứng của người dân tham gia dự án, tỷ lệ 50-50% là rất tốt.
- Dự toán của của dự án và dự toán chi tiết tương đối thấp, như cần xem xét lại một số dự toán chi tiết như công lao động chỉ 30 triệu/2 năm là thấp, một số trang thiết bị kỹ thuật cần rà soát giá thị trường để đưa vào cho phù hợp hơn. Cần điều chỉnh lại để đảm bảo nguồn lực thực hiện các nội dung, đạt kết quả và đáp ứng mục tiêu của dự án.

5.7. Năng lực thực hiện

Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm, thành viên dự án chưa có nhiều kinh nghiệm chủ trì triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Cần bổ sung thêm các thành viên khác có kinh nghiệm, chuyên môn lĩnh vực chăn nuôi, thú y, nhất là chăn nuôi ong.

5.8. Nhận xét, kiến nghị

Để hoàn thiện thuyết minh và dự toán của dự án cần bổ sung 8 điểm sau:

- Đơn vị chủ trì cần bổ sung thêm nguồn gốc các công nghệ từ nước ngoài (nếu có như phần trình bày của Nhóm tác giả); các hoạt động như hội thảo khoa học về ong dú... cần cụ thể hơn, không ghi chung chung.
- Mục tiêu cụ thể cần viết gọn hơn, bám sát đặt hàng.
- Các nội dung cần trình bày gọn hơn, một số công việc như viết thuyết minh dự án, viết báo cáo tổng kết dự án... không đưa vào nội dung của dự án.

- Việc thuê chuyên gia trong nước thực hiện hướng dẫn, hoàn thiện quy trình kỹ thuật của dự án là cần thiết. Tuy nhiên Nhóm tác giả cần rà soát, lựa chọn đúng chuyên gia đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ KHCN và yêu cầu thực tiễn của nhiệm vụ, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Cần viết rõ các sản phẩm của dự án sát với đặt hàng của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cần bổ sung thêm thành viên thực hiện dự án là các cán bộ kỹ thuật có chuyên môn, kinh nghiệm về lĩnh vực chăn nuôi, nhất là chăn nuôi ong.

- Điều chỉnh dự toán lên cho phù hợp, đảm bảo nguồn lực để thực hiện dự án.

- Thuyết minh cần bổ sung và viện dẫn các tài liệu tham khảo.

6. Ý kiến của ông Phan Minh Hiễn – Thành viên, thư ký khoa học

6.1. Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án

- Từ mô hình nuôi ong dú thành công tại tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh, Bình Phước và tham khảo các kỹ thuật nuôi ong từ tài liệu nghiên cứu quốc tế như: Thái Lan, Ấn Độ để cải tiến phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng tại tỉnh Bình Phước, Vì vậy, việc thực hiện dự án với mục tiêu xây dựng mô hình quy mô lớn hơn và đưa ra quy trình kỹ thuật nuôi hoàn chỉnh có tính khoa học là cần thiết. Tuy nhiên chưa đưa ra được mô hình nuôi ong hoàn chỉnh để thử nghiệm, để thuyết phục hơn cần dẫn chứng kỹ thuật nuôi ong của một vài hộ nuôi ong dù nhỏ lẻ đang thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Khả năng triển khai mô hình nuôi ong là khả thi do cách thức thực hiện khá đơn giản, đã được thực hiện ở một số hộ dân trên địa bàn tỉnh với quy mô nhỏ nhưng chưa có quy trình hoàn chỉnh. Việc thực hiện dự án đạt được mục tiêu sẽ tạo ra cơ hội phát triển kinh tế cho người nông dân trên địa bàn tỉnh.

6.2. Nội dung và phương án triển khai

Các nội dung và phương án triển khai được trình bày đầy đủ, có khả năng hoàn thành các mục tiêu của dự án.

6.3. Tính mới và tính khả thi của công nghệ

Dự án hướng đến việc xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi ong đủ phù hợp với điều kiện tự nhiên tại tỉnh Bình Phước và dự kiến tạo ra sản phẩm mật ong đủ Bình Phước và làm cơ sở để hướng đến mục tiêu đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

6.4. Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế xã hội dự kiến của dự án

Với mục tiêu hoàn thành mô hình và hoàn thiện quy trình nuôi ong đủ trên địa bàn tỉnh Bình Phước sẽ là một cơ hội phát triển kinh tế - xã hội mới cho người nông dân.

6.5. Sản phẩm khoa học và công nghệ

Sản phẩm phù hợp với mục tiêu của dự án, tuy nhiên tại trang 27, tại phần bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ dự án đưa ra thêm sản phẩm quyền sở hữu trí tuệ đối với giống cây trồng với lý giải là “nếu có thể” là không cần thiết.

6.6. Phương án tài chính

Phù hợp với nội dung thực hiện của dự án.

6.7. Năng lực thực hiện

Năng lực tổ chức, quản lý của chủ nhiệm dự án và các thành viên chính: có trình độ, tuy nhiên chưa có nhiều kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực này.

Tổ chức chủ trì: Có đủ điều kiện.

Tổ chức phối hợp chính: Không có tổ chức phối hợp chính, mà thuê 01 chuyên gia Nguyễn Tiến Hoàng – Giám đốc công ty TNHH Mật ong Sông bé, Tổ phó tổ hội Nông dân nghề nghiệp nuôi ong lấy mật phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia (chuyên gia này chưa có bằng cấp về chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực này).

6.8. Nhận xét, kiến nghị

Thuyết minh dự án rõ ràng, đầy đủ theo quy định, mục tiêu dự án tích cực, thống nhất thông qua.

THƯ KÝ KHOA HỌC

(Họ, tên và chữ ký)



Trần Văn Sơn